TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **165**/2023/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 209/2023/TLST- VDS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 2009. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tính cách, vợ chồng thường hay cãi nhau. Do không còn tình cảm nên nay chị T và anh Đ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn. Việc thuận tình ly hôn là sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ, thể hiện ý chí muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thùy T nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 19/6/2010, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 03/4/2014, Nguyễn Tấn P, sinh ngày

05/12/2019. Anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ khi có Quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi 03 con chung tròn 18 tuổi.

Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về lệ phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thùy T nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 19/6/2010; Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 03/4/2014; Nguyễn Tấn P, sinh ngày 05/12/2019. Anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ khi có Quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi 03 con chung tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên hoặc cơ quan tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0003638 ngày

06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn Đ đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triều